

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Lâm H;

*Thẩm phán:* Ông Phạm Ngọc Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Chung, ông Đặng Tiến Dũng và ông Phạm Ngọc Thảo.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A N** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1966 tại: huyện S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: HMông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Giàng A S1, (Đã chết) và bà: Giàng Thị M (Đã chết). Có vợ là Giàng Thị C (là bị cáo trong vụ án) và 09 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022, tạm giam từ ngày 20/04/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

2. Họ tên: **Giàng Thị C** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nữ. Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1972 tại: Huyện M1, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: HMông; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Giàng Seo S2 (Đã chết) và bà: Hoàng Thị S3, Có chồng là: Giàng A N (là bị cáo trong vụ án) và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2014; Bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022, tạm giam từ ngày 20/04/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N:** Ông Lê Trường S4 (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C:* Ông Trần Nam K (Có mặt)

Đều là luật sư Công ty luật hợp danh V - Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai.

- *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị Lê Q. Địa chỉ: Thôn S5, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Chị Giàng Thị P1. Địa chỉ: Số 007, T1, phường L, thành phố C1, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, Giàng A N được một người tên Thắng giới thiệu nhà ở thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (không biết họ và tên đệm, địa chỉ cụ thể) mang đến nhà bán cho Giàng A N 01 gói thuốc phiện đen (nhựa thuốc phiện) với giá 2.500.000 đồng. Sau đó khoảng một tuần, Thắng lại mang 7 gói ma túy ngựa (Methamphetamine) đến bán cho Giàng A N với giá 7.000.000 đồng. Khoảng một tuần tiếp theo, Thắng mang đến nhà bán cho Giàng A N một gói thuốc phiện trắng (Heroin) với giá 30.000.000 đồng. Giàng A N mua số Heroin và Methamphetamine để bán kiếm lời, còn số nhựa thuốc phiện Giàng A N mua để chữa bệnh cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên, Giàng A N đã tự cắt số ma túy nhựa thuốc phiện, Heroin và một phần ma túy Methamphetamine vào tủ gỗ đựng quần áo của gia đình. Còn lại 03 gói ma túy Methamphetamine N đã đưa cho vợ là Giàng Thị C cất giấu vào trong một túi nilon buộc cuộn vải thổ cẩm để ở trong tủ.

Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 13/4/2022, Giàng A N đang ở nhà thì Hằng Seo D đến nhà chữa bệnh đau bụng, trong quá trình chữa bệnh do vẫn đau bụng nên Hằng Seo D xin Giàng A N một ít ma túy để sử dụng và được N đồng ý. Giàng A N đưa cho Hằng Seo D một ít Heroin cùng giấy bạc và trực tiếp bật lửa để Hằng Seo D sử dụng bằng hình thức hít ngay sát cạnh giường mà Giàng A N đang ngồi trong nhà.

Cùng ngày, Giàng A N nói với Giàng Thị C về việc mua được một ít ma túy để sử dụng và bán. Do bị bệnh phổi đi lại khó khăn nên Giàng A N đưa cho Giàng Thị C 02 gói ma túy Heroin và bảo chia số ma túy đó gói vào các túi nilon màu đen để bán với giá 1.000.000 đồng, gói vào túi nilon màu xanh bán với giá 200 nghìn đồng, gói vào túi nilon màu đỏ bán với giá 50 nghìn đồng. Khi nhận được ma túy, Giàng Thị C đã chia nhỏ một gói màu đen ra thành các gói ma túy nhỏ màu xanh, gói còn lại C chưa kịp chia mà cất vào túi thổ cẩm đang

đeo trên người. Trong lúc quét nhà Giàng Thị C nhặt được một viên ma túy Methamphetamine, Giàng Thị C hỏi Giàng A N thì N bảo cất đi, sau đó Giàng Thị C đã cất vào túi thổ cẩm cùng số ma túy Heroine.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2022 Giàng A H đến nhà Giàng A N hỏi mua 50.000 đồng Heroine để sử dụng. Giàng A N đồng ý nhận 50.000 đồng từ Giàng A H và đưa cho H 01 gói nhỏ Heroine. Sau đó Giàng A H xin Giàng A N cho sử dụng ma túy tại nhà, Giàng A N đồng ý. Khi sử dụng ma túy Giàng A H xin N một tờ giấy bạc để cho ma túy vào và dùng bật lửa sử dụng ngay sát tại giường mà Giàng A N đang ngồi, lúc đó Hảng Seo D đang ở gần đó cũng nhìn thấy. Khi Giàng A H đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện S, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Khi kiểm tra tại nhà Giàng A N lúc đó có mặt Giàng Thị C và Hảng Seo D, còn Giàng A H và Giàng A N đang sử dụng ma túy. Tổ công tác đã mời chính quyền địa phương và người chứng kiến tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ tổng số 1,77 gam Heroine; 5,25 gam Methamphetamine cạnh vị trí Giàng A N đang ngồi trên giường, tại nền nhà và trong túi áo của Giàng A N. Tiến hành kiểm tra Giàng Thị C phát hiện, thu giữ trong túi thổ cẩm đeo trên người và trong quần có 0,10 gam Methamphetamine; 7,04 gam Heroine. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A N, Giàng Thị C, Giàng A H và thu giữ, niêm phong vật chứng là ma túy cùng một số đồ vật tài sản có liên quan.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã khám xét khẩn cấp đối với C ở của Giàng A N. Quá trình khám xét Giàng A N đã lấy từ trong tủ gỗ của gia đình ra giao nộp tổng số 210,15 gam nhựa thuốc phiện; 48,42 gam Heroine; 38,50 gam Methamphetamine. Ngoài ra khi khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Lào Cai còn phát hiện thu giữ trong cuộn vải thổ cẩm để trong tủ tổng số 64,95 gam Methamphetamine và 60.913.000 đồng tiền Việt Nam; 1.479 nhân dân tệ (CNY). cùng một số đồ vật tài sản khác có liên quan.

Kết luận giám định số 99/KL-GĐMT ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A N và Giàng Thị C khi bị bắt quả tang ngày 13/4/2022 và khi khám xét C ở của Giàng A N ngày 14/4/2022 gửi giám định có tổng khối lượng là: 108,80 gam Methamphetamine; 57,23 gam Heroine; 210,15 gam nhựa thuốc phiện. Không tìm thấy chất ma túy là 2,65 gam. Ngoài ra trên một số mảnh giấy bạc, tẩu kim loại tìm thấy chất ma túy Heroine nhưng không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 57/GĐTL-PC09 ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận đối với số tiền thu giữ của Giàng A

N và Giàng Thị C: Tổng số tiền Việt Nam 238.016.200 đồng là tiền thật; Tổng số tiền Trung Quốc là 1.529NDT là tiền thật.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng A N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Giàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A N không thừa nhận việc mua ma túy về để bán và không thừa nhận việc bán ma túy cho Giàng A H sử dụng tại nhà N. Bị cáo Giàng Thị C không thừa nhận việc chia nhỏ ma túy để N bán và giúp N cất giấu ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Giàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo N 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Giàng A N phải chấp hành hình phạt chung của bốn tội là 26 đến 27 năm 6 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Giàng A N 30.000.000 đồng.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Giàng Thị C 20.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A N trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí

với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Giàng A N 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 19 đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 2 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 2 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là từ 24 đến 26 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 25 đến 30 triệu đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Giàng Thị C 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 15 đến 20 triệu đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Giàng A N không thừa nhận việc mua ma túy về để bán và không thừa nhận việc bán ma túy cho Giàng A H sử dụng tại nhà N. Bị cáo Giàng Thị C không thừa nhận việc chia nhỏ ma túy để N bán và giúp N cất giấu ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra (bút lục 127 – 148, 229 - 244), biên bản phạm tội quả tang (bút lục 06 – 08), kết luận giám định (bút lục 41), lời khai của người làm chứng, người chứng kiến (bút lục 278 – 285, 305 – 310, 312 – 313) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định:

Do hám lời, bị cáo Giàng A N đã có hành vi mua 108,80 gam Methamphetamine và 57,23 gam Heroine (Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 166,03 gam) với mục đích bán kiếm lời. Do vậy Giàng A N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Giàng A N còn mua 210,15 gam nhựa thuốc phiện với mục đích để sử dụng chữa bệnh. Do đó, Giàng A N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/4/2022, Giàng A N cho Hằng Seo D một ít Heroine cùng giấy bạc và trực tiếp bắt lửa hơ Heroine để Hằng Seo D sử dụng bằng hình thức hít tại nhà N.

Vì vậy, Giàng A N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cùng ngày 13/4/2022, Giàng A H đã đến nhà Giàng A N mua 50.000 đồng Heroine và sử dụng ma túy tại nhà N, khi Giàng A H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Vì vậy, Giàng A N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 256 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra ban đầu, Giàng A N khai nhận bản thân đã bán cho Giàng A H 150.000 đồng tiền ma túy và để H sử dụng ma túy tại nhà mình. Giai đoạn điều tra sau đó và tại phiên tòa, Giàng A N đã thay đổi lời khai, bị cáo khai không bán ma túy cho Giàng A H. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang và các lời khai nhận tội của Giàng A N tại bút lục số 127 đến bút lục 136 thì việc thay đổi lời khai của Giàng A N là không có căn cứ.

Bị cáo Giàng Thị C đã nhận ma túy từ Giàng A N và chia ma túy thành các gói nhỏ với tổng số 7,04 gam heroine và 0,10 gam Methamphetamine để cho N bán. Ngoài ra, C còn giúp N cất giấu 64,95 gam Methamphetamine với mục đích để bán. Vì vậy, Giàng Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, với tổng khối lượng cả 02 loại ma túy là 72,09gam.

Từ những phân tích trên xét thấy, Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Giàng A N và Giàng Thị C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### [3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng và tác động xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A N phải chịu trách nhiệm chính trong việc mua bán trái phép 108,80 gam Methamphetamine, 57,23 gam Heroine. Bị cáo Giàng Thị C là người giữ vai trò thứ hai đồng phạm với Giàng A N trong việc chia ma túy thành các gói nhỏ với tổng số 7,04 gam heroine và 0,10 gam Methamphetamine để cho N bán và giúp N cất giấu 64,95 gam Methamphetamine.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Giàng A N phải chịu trách nhiệm độc lập về các hành vi này.

### [4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Giàng A N và Giàng Thị C đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A N chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai tội này. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của N và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Giàng Thị C, các bị cáo không thừa nhận nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán lớn nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không được chấp nhận.

[5] Đối với một số đối tượng khác trong vụ án

Đối với người đàn ông tên Thắng: Quá trình điều tra Giàng A N khai nhận tổng số ma túy bị thu giữ đều mua của một người tên Thắng tự giới thiệu nhà ở thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, không biết họ, tên đệm và địa chỉ. Giàng Thị C khai nhận toàn bộ nguồn gốc số ma túy trên do Giàng A N đưa cho và không biết N mua ở đâu của ai. Ngoài lời khai của Giàng A N, Cơ quan không thu thập được thêm tài liệu nào khác, do đó không có cơ sở làm rõ được nguồn gốc số ma túy cũng như người tên Thắng.

Đối với Giàng A H: Quá trình điều tra xác định hành vi của Giàng A H không đủ căn cứ xử lý hình sự, ngày 14/4/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định trả tự do số 01/QĐ-CSĐT. Giàng A H hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

Đối với Hằng Seo D: Quá trình điều tra, căn cứ vào các tài liệu thu thập được xác định Hằng Seo D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã bàn giao Hằng Seo D cho chính quyền địa phương quản lý và giáo dục theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với các bì niêm phong chứa các vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định và một số vật chứng gồm cân nhựa, cân tiểu li, kéo, thìa nhựa, túi đeo:

Đây là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những chiếc điện thoại bị thu giữ: Không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc thu giữ của các bị cáo: Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền tương đương số tiền phạt bổ sung và tiền án phí mà các bị cáo phải chịu, số còn lại trả cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Phạt bổ sung bị cáo Giàng A N 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Giàng A N phải chấp hành hình phạt chung của bốn tội là 27 (Hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo Giàng A N 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 16 (Mười sáu) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Giàng Thị C 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**\* *Tịch thu tiêu hủy:***

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 60,88 gam Methamphetamine và các mẫu vật liên quan (Mẫu M1 và mẫu M2). Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 184,48 gam nhựa thuốc phiện và các mẫu vật liên quan (Mẫu M3). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 49,91 gam Heroine và các mẫu vật liên quan (Mẫu M4). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 35,59 gam Methamphetamine và các mẫu vật liên quan (Mẫu M5 và M6). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 0,06 gam Methamphetamine và 3,08 gam Heroine các mẫu vật liên quan (Mẫu M7 và M8). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 0,06 gam Methamphetamine và 3,08 gam Heroine các mẫu vật liên quan (Mẫu M7 và M8). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa các mẫu vật giám định (Mẫu M9 và M10). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 3,03 gam Heroine các mẫu vật liên quan (Mẫu M11). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 4,37 gam Methamphetamine các mẫu vật liên quan. (Mẫu M12, M13, M14) niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 0,03 gam Heroine các mẫu vật liên quan. (Mẫu M15). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Công an huyện S, bên trong chứa 1,33 gam Heroine; 0,05 gam Methamphetamine và các mẫu vật liên quan. (Mẫu M16, M17, M18). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong chứa các mẫu vật giám định. (Từ mẫu M19 đến M26). Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong bằng bì thư in sẵn do bưu điện phát hành, bên trong chứa thẻ nhớ và giấy bạc của Giàng A N. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) cân nhựa màu xanh có móc treo dạng đồng hồ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân tiểu ly loại có cán, đĩa, quả cân bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kéo lưỡi bằng kim loại, tay cầm được phủ bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng.

- 01 (một) thìa nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi đeo hoa văn thổ cẩm có dây quai đeo, đã qua sử dụng.

\* **Tạm giữ của Giàng A N:** số tiền 30.200.000 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

\* **Tạm giữ của Giàng Thị C:** số tiền 15.200.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

\* **Trả lại cho bị cáo Giàng A N:**

- 01 điện thoại Vivo, số Imeil: 860749057198195, máy cũ đã qua sử dụng kèm thẻ sim.

- Số tiền 32.145.000 (*Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam và 1.479 NDT tiền Trung Quốc.

\* **Trả lại cho bị cáo Giàng Thị C:**

- 01 (một) điện thoại di động XICOMI loại thiết bị PO COM3, màu đen, số Imei 1: 863323053606606/01, máy đã qua sử dụng, kèm thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động Masstel, Imei 358246094671283, kèm thẻ sim máy đã qua sử dụng, kèm thẻ sim.

- 01 (một) điện thoại di động ITEL, màu đen, số Imei 1: 353798933079586 kèm thẻ sim máy đã qua sử dụng, kèm thẻ sim.

- Số tiền 160.471.200 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng*) tiền Việt Nam và 50 NDT tiền Trung Quốc.

*(Vật chứng là tiền Việt Nam và tiền Trung Quốc hiện đang được gửi bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Biên bản giao nhận tài sản số 26 ngày 08/8/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 49 ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Giàng A N và Giàng Thị C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Lâm H**